

Số: 364/2024/QĐST-DS

Quận 1, ngày 03 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1086/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Vũ Đức L, sinh năm 1974

(Căn cước công dân số: 070074006224 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 22/9/2021)

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Công ty TNHH B

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà B, số C đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của Bị đơn:* Bà Trương Thị Ánh H, ông Đặng Trung H1, cùng địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà B, số C đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn (Văn bản ủy quyền số: CHH0LCEN234046V ngày 16 tháng 11 năm 2023).

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH B có trách nhiệm thanh toán cho ông Vũ Đức L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Hợp đồng Bảo hiểm số: 010013010026008 PUL1A ngày 25/9/2020.

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần, chậm nhất là ngày 25/7/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngay khi Công ty TNHH B hoàn tất việc thanh toán số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nói trên, Hợp đồng Bảo hiểm số: 010013010026008 PUL1A ngày 25/9/2020 sẽ chấm dứt hiệu lực.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH B tự nguyện chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Vũ Đức L tự nguyện chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0044748 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Tĩnh**